

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện và những khó khăn về hạ tầng, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và việc triển khai sử dụng học bạ điện tử

I. KHÁI QUÁT, TÌNH HÌNH CHUNG

Năm học 2023-2024, toàn ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đắk Lắk có 996 trường học từ mầm non đến trung học phổ thông (THPT); trong đó có 327 trường mầm non, 368 trường tiểu học, 241 trường THCS, 60 trường THPT; với 15.515 lớp, nhóm lớp. Có 01 trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh và 15 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) cấp huyện với 220 lớp học; 01 trường Cao đẳng Sư phạm với 12 lớp học; có 35.174 cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên, giáo viên (GV), nhân viên (NV) (trong đó có 2.308 CBQL; 27.188 GV và 5.678 NV) và có 492.263 học sinh từ mầm non đến THPT (trong đó có 97.857 trẻ mầm non, 198.075 học sinh tiểu học; 135.139 học sinh THCS và 61.192 học sinh THPT; tỷ lệ học sinh DTTS: 36,94%. Có 8670 học viên GDTX và 344 sinh viên CĐSP).

Xác định nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT là một trong những nội dung quan trọng, ngành GDĐT Đắk Lắk đã triển khai mạnh mẽ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, tập trung vào các nhiệm vụ chính: chuyển đổi số trong dạy học; kiểm tra, đánh giá; trong quản lý chất lượng giáo dục; trong quản lý/quản trị nhà trường; đẩy mạnh triển khai học bạ điện tử ở tất cả bậc học, từng bước triển khai học bạ số kết nối liên thông với kho học bạ số của Bộ GDĐT; trong xây dựng cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ liên thông kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia

Cùng với việc mua sắm, đầu tư trang thiết bị dạy học, ngành GDĐT đã quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng CNTT và chuyển đổi số đến tận vùng sâu vùng xa. Đến nay, hệ thống cáp quang kết nối Internet tới 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; đầu tư các trang thiết bị, phương tiện để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh triển khai hệ thống dạy học trực tuyến phù hợp với sự phát triển của công nghệ...

Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý/dạy học trên hệ thống học tập trực tuyến do các Học viện tổ chức.

II. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Tính đến nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk 100% cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả phần mềm quản lý trường học (SMAS 3.5; Vnedu, MISA; phần mềm xây dựng thời khóa biểu, ...); khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Việc quản lý thông tin về nhà trường, học sinh, giáo viên, tuyển sinh, điểm số, đánh giá, xếp loại, nhận xét kết quả giáo dục học sinh thực hiện một cách chính xác có liên thông giữa các cấp thuận lợi trong công tác quản lý hồ sơ học sinh và công tác tuyển sinh trực tuyến vào các lớp đầu cấp cũng như giải quyết hồ sơ chuyển trường, cho phép học sinh, cha mẹ học sinh tra cứu thông tin tuyển sinh, đăng ký tuyển sinh trực tuyến giúp cho công tác quản lý tuyển sinh đầu cấp thực hiện một cách công bằng, khách quan, chính xác, thuận lợi và tiết kiệm...; Sở GDĐT xây dựng và ban hành quy chế quản lý và sử dụng sổ đánh giá điện tử, học bạ điện tử và được triển khai đến các cơ sở giáo dục; Ứng dụng phần mềm sổ đăng bộ điện tử thay cho sổ đăng bộ đang sử dụng hiện hành, được dùng để ghi danh sách, thông tin cá nhân của học sinh nhập học theo khóa học được nhà trường lưu giữ không thời hạn. 100% cơ sở giáo dục triển khai và sử dụng cổng thông tin của Bộ GDĐT trong quản lý và dạy học; Xây dựng và quản lý bài giảng Elearning, tổ chức lưu trữ trên hệ thống dùng chung trực tuyến của Bộ GDĐT; hướng dẫn cơ sở giáo dục xây dựng ngân hàng câu hỏi trên hệ thống phần mềm Smart; Công tác tuyển sinh đầu cấp được triển khai trực tuyến từ lúc đăng ký đến công bố kết quả trúng tuyển, thuận lợi, tiết kiệm cho học sinh và phụ huynh.

Việc thực hiện đề án 06: Triển khai các ứng dụng trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê, quản lý, điều hành ngành giáo dục; triển khai dịch vụ công trực tuyến đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT; Sở GDĐT chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng công tiếp nhận học bạ số từ các cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối với kho học bạ số của Bộ GDĐT, đến nay việc kết nối với kho dữ liệu Học bạ số của Bộ GDĐT đạt tỷ lệ trên 68% trong đợt 1 và tập trung xử lý hoàn thiện kết nối toàn bộ học bạ số cấp tiểu học đã được ký số vào Kho học bạ số của Bộ GDĐT trong năm học 2024-2025.

Mặc dù đã đạt những kết quả đáng ghi nhận, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, trong công tác quản lý nhà nước và công tác hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin trên môi trường mạng có độ an toàn và bảo mật cao, xây dựng nền hành chính hiện đại, trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó với hạ tầng công nghệ không đồng đều ở các địa phương; đội ngũ công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều công việc; kinh phí triển khai học bạ số gặp nhiều khó khăn trong việc ký số của cán bộ giáo viên; nhận thức về chuyển đổi số của một số người dân chưa được nâng cao có phần ảnh hưởng đến mức độ chuyển đổi số tại các địa phương và cơ sở giáo dục.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Việc triển khai sử dụng học bạ điện tử/học bạ số

a) Kết quả triển khai, sử dụng

Ngành Giáo dục đang đẩy mạnh triển khai học bạ điện tử trên tất cả các bậc học, hiện nay 100% trường tiểu học, trường phổ thông đã triển khai sử dụng học bạ điện tử, trong đó cấp tiểu học có 62% thực hiện học bạ số (168.938/198.214 học sinh, tỷ lệ 85,2% số còn lại đang thực hiện hoàn thành trong các năm tiếp theo), 82% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chữ ký số; cấp trung học có 100% các cơ sở đã thực hiện triển khai học bạ điện tử/học bạ số (70.882/96.430 học sinh, chiếm tỷ lệ 73% do các đơn vị đang thực hiện cuốn chiếu theo cấp), 100% giáo viên thực hiện chữ số (Mysign 11.200/13005 – một số CBQL đã có chữ ký số USB nên không cần cấp thêm). Từ năm học 2024-2025, 100% trường tiểu học, trường phổ thông có cấp tiểu học thực hiện học bạ số đảm bảo kết nối từ địa phương về Bộ GDĐT.

b) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Học bạ điện tử/học bạ số chưa có thống nhất từ Bộ GDĐT do đó một số địa phương không công nhận học bạ khi chuyển trường; cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng lúng túng khi kiểm tra xác minh học bạ điện tử trong quá trình làm thủ tục nhập học của học sinh.

Thực hiện ký số khi triển khai học bạ điện tử/học bạ số tốn kinh phí đối với giáo viên và giá thực hiện ký số chưa thống nhất của các nhà cung cấp.

Công tác chuyển tiếp từ học bạ điện tử sang học bạ số và thực hiện kết nối vào kho học bạ số của Bộ GDĐT phụ thuộc rất nhiều vào các đơn vị cung cấp/cho thuê dịch vụ, hiện nay tại địa phương chưa có cổng tiếp nhận học số của tỉnh riêng để đảm bảo kết nối với kho học bạ số của Bộ GDĐT.

c) Giải pháp

Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tạo cổng tiếp nhận học bạ số của tỉnh kết nối với kho học bạ số của Bộ GDĐT, tiến đến kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia.

Xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí giáo viên trong triển khai thực hiện chữ ký số trên học bạ điện tử/học bạ số

Thống nhất liên thông, kết nối các hệ thống nền tảng đang cung cấp hệ thống phần mềm quản lý học bạ điện tử của các đơn vị khác nhau vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cho toàn ngành.

2. Về hạ tầng và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin

a) Kết quả triển khai

100% cơ sở giáo dục được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý/dạy học; 100% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến phổ thông có phòng máy tính vì tính được kết nối Internet phục vụ việc dạy tin học và phục vụ tra cứu tư liệu; Hệ thống dữ liệu của các cơ sở giáo dục như: thông tin học sinh, giáo viên, sổ điểm, ... được

quản lý trên hệ thống quản trị nhà trường; Học liệu số được tổ chức xây dựng quản lý trên hệ thống LMS hỗ trợ dạy học trực tuyến và trực tiếp và có 1631 video bài giảng được thầy cô giáo thiết kế đáp ứng được các yêu cầu đổi mới giáo dục, ứng dụng có hiệu quả CNTT trong quá trình thiết kế.

Dữ liệu văn bằng chứng chỉ được lưu trữ đầy đủ, đúng quy định trên phần mềm quản lý văn bằng chứng chỉ giúp công tác quản lý, tra cứu, xác minh được thuận lợi và bảo mật.

100% các cơ sở sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy trên các nền tảng như: Idesk, eoffice, OMS,...

Hồ sơ dịch vụ công được số hóa, lưu trữ trên các hệ thống nền tảng quản lý Idesk và của cổng dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk kịp thời đảm bảo để thực hiện tái sử dụng khi có yêu cầu.

Hệ thống phần mềm Tuyển sinh đầu cấp trung học phổ thông, đăng ký thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học, cao đẳng thực hiện hoàn toàn trực tuyến, thuận lợi cho công tác tổ chức thi, quản lý và tra cứu với dữ liệu đồng bộ kết nối liên thông với các hệ thống quản trị nhà trường.

Bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT cho đội ngũ nhà giáo, đặc biệt là tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS hoàn toàn trực tuyến giảm nhiều công tác phí trong quá trình triển khai. Tổ chức cho 733 cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục tham gia lớp bồi dưỡng chuyển đổi số do Học viện tư vấn chuyển đổi số Việt Nam tổ chức và cử cán bộ tham gia các lớp đảm bảo an toàn an ninh mạng, ứng cứu các sự cố và triển khai hệ thống nền tảng quản lý do Sở và Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Một số hệ thống máy vi tính đầu tư nhiều năm, cấu hình thấp không tương thích với các hệ thống nền tảng mới hiện nay, khó khăn trong quá trình cài đặt, nâng cấp hệ thống phần mềm hiện nay.

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của tỉnh chưa có nguồn kinh phí triển khai nhằm thực hiện kết nối dữ liệu từ các hệ thống nền tảng quản trị nhà trường đang triển khai đảm bảo dữ liệu được đồng bộ liên thông, cung cấp số liệu tổng hợp hỗ trợ thống kê, báo cáo và dự báo tình hình.

Dữ liệu số hóa đã được ký số trên hệ thống Idesk chưa liên thông với hệ thống dịch vụ công của tỉnh Đắk Lắk, hồ sơ số hóa hiện nay phải thực hiện lấy từ Idesk về máy tính cá nhân và đưa vào hệ thống dịch vụ công.

Hệ thống phần mềm CNTT đang triển khai chưa thống nhất, phát sinh nhiều phần mềm chồng chéo ở các địa phương do tính chất mua sắm được phân cấp chưa có quy hoạch tổng thể ảnh hưởng đến việc triển khai kết nối, liên thông đồng bộ.

Việc số hóa văn bằng chứng chỉ từ năm 1975 đến 2008 phục vụ tra cứu của tổ chức, cá nhân chưa thực hiện do thiếu kinh phí để thực hiện.

Đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý giáo viên gặp khó khăn do chưa chủ động và chấp nhận sự thay đổi, phân hóa tiếp cận công nghệ từng lứa tuổi và sự khác biệt về kiến thức của giáo viên.

Cán bộ CNTT và chuyển đổi số thực hiện kiêm nhiệm, tập trung chủ yếu vào giáo viên tin học và giáo viên chưa bố trí đủ giờ; chế độ hỗ trợ cho giáo viên thực hiện kiêm nhiệm chưa có do đó ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện.

c) Giải pháp

Thường xuyên rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, bồi dưỡng đào tạo để thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý, sự chủ động tích cực của các cơ sở giáo dục và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội với ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDĐT.

Tham mưu bố trí kinh phí cho các hệ thống nền tảng thực hiện số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trên cơ sở tích hợp các hệ thống nền tảng với dữ liệu được cập nhật thường xuyên, kết nối với các hệ thống của tỉnh và Bộ GDĐT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị.

Thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục, tìm nguồn tài trợ tích cực trang bị cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại phục vụ cho ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện và những khó khăn về hạ tầng, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và việc triển khai sử dụng học bạ điện tử của Sở GDĐT tham luận tại Hội nghị hưởng ứng ngày chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo CDS;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đồ Trường Hiệp